

Số: *392*/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày *02* tháng *3* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế trang bị, sử dụng và thanh toán cước phí điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 179/2002/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 168/2005/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 29/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 4 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng



và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị xã hội;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế trang bị, sử dụng và thanh toán cước phí điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

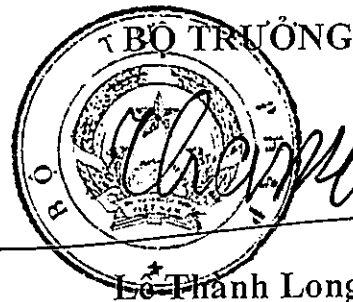
Bãi bỏ Quyết định số 131/QĐ-BTP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức trong ngành Tư pháp.

Khi các văn bản là căn cứ ban hành Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. **TP.**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Bộ Tài chính;
- Công thông tin điện tử Bộ (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHTC.



Lê Thành Long

QUY CHẾ

Trang bị, sử dụng và thanh toán cước phí điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 392/QĐ-BTP ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động.
2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các ban quản lý dự án, chương trình thuộc Bộ Tư pháp.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động quy định tại Quy chế này được sử dụng làm căn cứ để trang bị, khoán kinh phí sử dụng, quản lý, sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động.
2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động được xác định theo từng chức danh. Trường hợp một người giữ nhiều chức danh thì áp dụng tiêu chuẩn, định mức của chức danh có tiêu chuẩn, định mức sử dụng cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ hưu hoặc chuyển công tác mà điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đã trang bị chưa đủ điều kiện thanh lý theo quy định thì người thay thế tiếp tục sử dụng, không trang bị mới.
3. Số lượng và đơn giá điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động trang bị tại Quy chế này là mức tối đa.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cán bộ, công chức được trang bị 01 máy điện thoại cố định tại nhà riêng, bao gồm:

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
2. Thứ trưởng Bộ Tư pháp;
3. Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự;
4. Các Giáo sư được Nhà nước Việt Nam công nhận một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Được Nhà nước trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh.
- Được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

Đối với các Giáo sư đã nghỉ hưu, nhưng đang làm Chủ nhiệm đề tài khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ nếu có một trong các tiêu chuẩn trên cũng thuộc đối tượng áp dụng tại Quy chế này.

5. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Tổng biên tập Báo Pháp luật Việt Nam, Tổng biên tập Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội, Giám đốc Học viện Tư pháp, Giám đốc Nhà xuất bản Tư pháp và các chức danh tương đương khác có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 1,0 đến dưới 1,2.

Điều 4. Các cán bộ, công chức nêu tại Khoản 1 đến Khoản 4 Điều 3 Quy chế này, ngoài việc được trang bị 01 máy điện thoại cố định tại nhà riêng còn được trang bị 01 máy điện thoại di động.

Điều 5. Kinh phí trang cấp, lắp đặt, sửa chữa

1. Cơ quan quản lý cán bộ cấp một khoản tiền ban đầu cho cán bộ, công chức được tiêu chuẩn trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng, điện thoại di động quy định tại Điều 3, Điều 4 theo mức sau:

a) Tiền mua máy: 300.000 đồng/máy đối với máy điện thoại cố định và 3.000.000 đồng/máy đối với máy điện thoại di động.

b) Cán bộ, công chức được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng và điện thoại di động tự ký hợp đồng lắp đặt với cơ quan bưu điện. Chi phí lắp đặt máy, chi phí hoà mạng (hoặc cài đặt) được cơ quan quản lý cán bộ, công chức thanh toán theo hoá đơn của cơ quan bưu điện tại thời điểm được trang bị máy.

c) Các khoản chi phí sửa chữa, thay thế khi điện thoại hư hỏng không thể sửa chữa, được ngân sách nhà nước thanh toán theo quy định hiện hành về quản lý tài sản của nhà nước.

2. Cán bộ được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng, điện thoại di động sau khi ký kết hợp đồng lắp đặt điện thoại với cơ quan bưu điện có trách nhiệm báo cáo cơ quan chủ quản kết quả thực hiện trang bị máy điện thoại về: thời gian hợp đồng có hiệu lực, số điện thoại liên lạc và loại máy điện thoại trang bị (tên máy và số hiệu sản xuất của máy) để theo dõi, quản lý.

3. Cơ quan quản lý cán bộ, công chức có trách nhiệm mở sổ theo dõi việc trang bị điện thoại cho các cán bộ, công chức được trang bị điện thoại theo các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Thanh toán cước phí sử dụng điện thoại

Hàng tháng, cùng với kỳ trả lương, cơ quan quản lý cấp tiền cho cán bộ, công chức được tiêu chuẩn trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động để thanh toán cước phí sử dụng điện thoại (kể cả tiền thuê bao) theo mức như sau:

1. Đối với Bộ trưởng: mức thanh toán 300.000 đồng/tháng đối với điện thoại cố định và 500.000 đồng/tháng đối với điện thoại di động.

2. Đối với các cán bộ, công chức quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 3: mức thanh toán 200.000 đồng/tháng đối với điện thoại cố định và 400.000 đồng/tháng đối với điện thoại di động.

3. Đối với các cán bộ, công chức quy định tại Khoản 5 Điều 3: mức thanh toán 100.000 đồng/tháng đối với điện thoại cố định.

4. Trường hợp cơ quan quản lý cán bộ, công chức đã ký hợp đồng lắp đặt điện thoại với cơ quan bưu điện cho cán bộ, công chức có tiêu chuẩn được trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng, điện thoại di động thì làm thủ tục chuyển hợp đồng sử dụng điện thoại về gia đình cán bộ, công chức đó để cá nhân thanh toán trực tiếp tiền cước sử dụng điện thoại với cơ quan bưu điện.

Trường hợp cán bộ, công chức quy định tại Điều 3 của Quy chế này được Bộ trưởng quyết định bằng văn bản giao nhiệm vụ trực tiếp tham gia công tác tìm kiếm, phòng chống bão lũ, khắc phục thiên tai thì trong thời gian thực hiện nhiệm vụ được thanh toán cước phí điện thoại theo thực tế đã sử dụng trên cơ sở hoá đơn thanh toán của bưu điện. Thời gian được thanh toán cước phí sử dụng điện thoại tính từ khi nhận quyết định giao nhiệm vụ (tính từ đầu tháng) đến khi hoàn thành nhiệm vụ (tính đến hết tháng).

Điều 7. Các trường hợp đặc biệt được trang bị và thanh toán cước phí sử dụng điện thoại di động

1. Căn cứ vào tính chất và yêu cầu công tác, các cán bộ, công chức dưới đây được trang bị 01 máy điện thoại di động mức 2.000.000 đồng:

a) Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Viện trưởng Viện Khoa học pháp lý, Tổng biên tập Báo Pháp luật Việt Nam, Tổng biên tập Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội, Giám đốc Học viện Tư pháp, Giám đốc Nhà xuất bản Tư pháp và các chức danh tương đương khác có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 1,0 đến dưới 1,2.

b) Vụ trưởng và các chức danh tương đương thuộc Tổng cục Thi hành án dân sự;

c) Phó Chánh Văn phòng Bộ;

d) Phó Cục trưởng Cục Công tác phía Nam;

đ) Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

e) Hiệu trưởng các Trường Trung cấp luật;

g) Thư ký lãnh đạo Bộ;

h) Công chức phụ trách công tác lễ tân đoàn vào, đoàn ra thuộc Vụ Hợp tác quốc tế;

i) Đội trưởng Đội xe Văn phòng Bộ;

k) Lái xe cho Lãnh đạo Bộ;

l) Lái xe cho Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự.

2. Mức thanh toán cước phí sử dụng điện thoại hàng tháng

a) Cán bộ, công chức được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này được thanh toán mức 250.000 đồng/tháng;

b) Cán bộ, công chức được quy định tại các điểm b đến điểm e Khoản 1 Điều này được thanh toán mức 200.000 đồng/tháng;

c) Cán bộ, công chức được quy định tại các điểm g đến điểm l Khoản 1 Điều này được thanh toán mức 100.000 đồng/tháng.

Điều 8. Quy định đối với trường hợp cán bộ, công chức được tiêu chuẩn trang bị điện thoại khi chuyển sang đảm nhiệm công tác mới, nghỉ hưu, nghỉ công tác

1. Cán bộ, công chức chuyển sang cơ quan khác công tác mà ở vị trí công tác mới vẫn được tiêu chuẩn sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng, điện thoại

di động thì cơ quan cũ thanh toán cước phí sử dụng điện thoại cho cán bộ, công chức đến hết tháng khi chuyển đi.

2. Cán bộ, công chức khi chuyển sang đảm nhiệm công tác mới không thuộc diện được trang bị điện thoại di động thì không được thanh toán tiền cước sử dụng điện thoại sau khi có quyết định nghỉ công tác.

3. Cán bộ, công chức lãnh đạo thuộc các đối tượng quy định từ Khoản 1 đến Khoản 4 Điều 3, khi nghỉ hưu, nghỉ công tác được cơ quan quản lý tiếp tục thanh toán cước phí sử dụng điện thoại cố định tại nhà riêng trong thời gian 03 tháng kể từ ngày có quyết định nghỉ hưu, nghỉ công tác.

Điều 9. Nguồn kinh phí

1. Đối với cơ quan hành chính, kinh phí mua sắm, lắp đặt và thanh toán tiền cước phí sử dụng điện thoại công vụ cho các cán bộ, công chức quy định tại Điều 3, Điều 6, Điều 7 do đơn vị tự bảo đảm trong phạm vi kinh phí được giao khoán.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu, kinh phí lắp đặt và thanh toán tiền cước phí sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động do đơn vị tự bảo đảm trong nguồn tài chính của đơn vị.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính

Cục Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm kiểm tra việc trang bị, sử dụng và thanh toán cước phí điện thoại công vụ tại nhà riêng, điện thoại di động bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn, định mức thanh toán theo Quy chế này, định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ trưởng và các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị dự toán

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến tất cả cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị và quy định cụ thể đối tượng được trang bị điện thoại cố định tại nhà riêng, điện thoại di động, mức thanh toán tiền mua máy và khoán cước phí hàng tháng trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.



Lê Thành Long